

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 28-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1968; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S1 và bà Đỗ Thị C; có vợ là Dương Thị C1 và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28-9-1996, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 15/HSST, chấp hành xong tháng 12-1996, đã xóa án tích; ngày 15-12-2013, bị Ủy ban nhân dân Thành phố H quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 246/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 02-9-2015; ngày 18-10-2022, bị Ủy ban nhân dân xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 244/QĐ-XPHC, đóng phạt ngày 19-10-2022; ngày 16-5-2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 39/2023/HS-ST, chấp hành xong ngày 01-01-2024; ngày 07-01-2025 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2025/HS-ST.

Hiện bị cáo S1 đang chấp hành án phạt tù đối với Bản án số 02/2025/HS-ST nêu trên tại trại giam A – Bộ C2. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là bạn bè, quen biết khi chấp hành tại Cơ sở giáo dục bắt buộc P1 (huyện P, tỉnh Bình Dương). Sau khi chấp hành xong, tháng 8 năm 2019, S có đến nhà của anh Ú ở chơi khoảng 10 ngày. Kế bên nhà của anh Ú là nhà anh Trần Thanh P. Khoảng 10 giờ ngày 09-8-2019, S đứng bên nhà anh Ú nhìn sang nhà anh P, thì thấy trước nhà của anh P có đậu một xe mô tô biển số 63B2 - 192.01, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen vàng, không người trông coi, đầu xe quay vào trong nhà, chìa khóa cắm trên ổ khóa. S nảy sinh ý định lấy trộm xe, nên đã lén lút đi qua nhà anh P lấy xe dẫn xe ra ngoài, lấy mũ bảo hiểm có sẵn trên xe đội và điều khiển đi đến địa phận tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu rồi bán xe cho một người đàn ông có tiệm sửa xe ở ven đường (không xác định được địa chỉ cụ thể) với giá 5.000.000 đồng. Khi vừa dẫn xe ra, bị người hàng xóm của anh P phát hiện hỏi đi đâu thì bị cáo trả lời mượn xe đi mua đồ. Lúc này, trong cốp xe có một số giấy tờ có liên quan, S không kiểm tra mà giao luôn cho người mua xe. Số tiền có được S đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra sau đó đã chưa xử lý được hành vi phạm tội của S, đến khi S tiếp tục phạm tội trong các vụ án khác thì vụ án này được phục hồi điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 14-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C đã xác định xe mô tô biển số 63B2 - 192.01 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 11.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSHCL ngày 04-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06

tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Lời khai của bị cáo trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố là đúng sự thật, không bị ai ép buộc. Trong lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là sai và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Người bị hại, anh Trần Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của bị hại. Xét sự vắng mặt của anh P không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 09-8-2019, khi bị cáo đứng bên nhà anh Nguyễn Văn Ú nhìn sang nhà anh Trần Thanh P, thì thấy trước nhà của anh P có đậu một xe mô tô biển số 63B2 - 192.01, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen vàng, không người trông coi, nên đã nảy sinh ý định lấy trộm xe. Bị cáo đã lén lút đi vào nhà dẫn xe ra ngoài, lấy mũ bảo hiểm có sẵn trên xe đội và điều khiển đi đến địa phận tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu rồi bán cho một người đàn ông có tiệm sửa xe ở ven đường được 5.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm, bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, vì bản tính tham lam, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Hơn nữa, bị

cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng lại tiếp tục phạm tội, khi lấy xe của anh P đi, khi bị người hàng xóm của bị hại phát hiện thì trả lời gian dối là mượn xe đi mua đồ để nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản, điều đó đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì thế, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa tội phạm. Song, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, người bị hại – anh Trần Thanh P yêu cầu bị cáo S phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe bị bị cáo S chiếm đoạt với số tiền 11.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét việc rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh P là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra xét xử về phần này. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ tài sản gì của bị cáo đối với vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án bị cáo đang chấp hành là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Hiện nay, bị cáo Nguyễn Văn S đang chấp hành án phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 02/2025/HS-ST ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và thời hạn tù tính từ ngày 29-8-2024. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt để bị cáo S phải chấp hành chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (Một) năm 06 (S2) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29-8-2024.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị hại là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT –CA huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực